

Mẫu 02_CBT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDHN ngày / /2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB/MPC22

Cà Mau, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHCĐ số 01NQ.ĐHCĐTN22 ngày 24/06/2022, của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ được bổ nhiệm	Thời gian bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	ông Sasaki Takahiro	Không	Thành viên HĐQT	Nhiệm kỳ 2019 - 2024	24/06/2022
2	ông Hamaya Harutoshi	Không	Thành viên HĐQT	Nhiệm kỳ 2019 - 2024	24/06/2022

Trường hợp từ nhiệm:

STT	Họ và Tên	Không còn đảm nhận chức vụ	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	ông Nagoya Yutaka	Thành viên HĐQT	24/06/2022
2	ông Tsukahara Keiichi	Thành viên HĐQT	24/06/2022

*Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHCĐ về việc thay đổi nhân sự;
- Danh sách người có liên quan (mẫu 03_CBT/SGDCK)



LÊ VĂN QUANG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000393273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 06/08/2020.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Hôm nay, ngày 24 tháng 06 năm 2022, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú tổ chức vào lúc 9 giờ 00 phút, tại Tầng 8, số 21 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. HCM.

+ Tại thời điểm bắt đầu đại hội: Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: 30 người, đại diện 169.355.974 cổ phần, chiếm 84,7019% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

+ Tại thời điểm biểu quyết: Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: 61 người, đại diện 177.744.528 cổ phần, chiếm 88,8973% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

+ Tại thời điểm bầu cử: Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: 61 người, đại diện 177.744.528 cổ phần, chiếm 88,8973% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Sau hơn 2 giờ làm việc khẩn trương, Đại hội thảo luận các vấn đề theo nội dung chương trình nghị sự Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

ĐIỀU 1. Thông qua Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc, Báo cáo Hội đồng quản trị, và Báo cáo Ban Kiểm Soát.

ĐIỀU 2. Thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

ĐIỀU 3. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, chi tiết như sau:

3.1. Phê duyệt báo cáo trích lập quỹ và sử dụng quỹ từ lợi nhuận trong năm 2021

KHOẢN MỤC		SỐ TIỀN (VND)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối năm 2020		669.217.548.202
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đã được phê duyệt bởi ĐHCĐ 2021	33.460.877.410
	Số tiền ứng trích trong năm 2021 (*)	15.143.588.426
	Trích từ lợi nhuận của năm 2020	48.604.465.836
	Tặng khác	1.583.000.000
	Sử dụng trong năm	(36.044.350.071)
	Số dư tại 31/12/2021	67.245.711.602
Quỹ nghiên cứu và phát triển	Đã được phê duyệt bởi ĐHCĐ 2021	33.460.877.410
	Số tiền ứng trích trong năm 2021 (*)	18.069.025.270
	Trích từ lợi nhuận của năm 2020	51.529.902.680
	Tặng khác	-
	Sử dụng trong năm	(35.488.771.952)
	Số dư tại 31/12/2021	123.202.185.780

(*) Số tiền ứng trích trong năm 2021: Căn cứ theo Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

3.2. *Phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận của năm 2021*

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2021	SỐ TIỀN PHÂN PHỐI (VND)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối năm 2021	641.800.184.045
Quỹ khen thưởng phúc lợi (2,6%)	16.946.420.776
Quỹ nghiên cứu phát triển (2,2%)	14.020.983.932
Chia cổ tức 2.300 đồng/CP	459.870.395.000
Lợi nhuận chưa phân phối để lại của năm 2021	150.962.384.337

Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt, với các nội dung như sau:

- Tỷ lệ chi trả: 23% trên mệnh giá, tương đương 2.300 đồng/cổ phiếu.
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2021
- Thời gian thực hiện: trong năm 2022.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật, Cơ quan quản lý và triển khai thực hiện các công việc liên quan khác để chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt cho cổ đông.

3.3. *Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:*

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Năm 2022 (%)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
Quỹ nghiên cứu phát triển	5%
Chia cổ tức	50 - 70%
Lợi nhuận chưa phân phối để lại	20 - 40%

ĐIỀU 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022

STT	Thông số	Đơn vị	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Sản lượng sản xuất	MT	64.600		64.600
2	Giá trị xuất khẩu	Mil USD	796,0		796,0
3	Doanh thu	Bil VND	18.963,2	Mil USD	817,4
4	Lợi nhuận trước thuế	Bil VND	1.373,8	Mil USD	59,2
	4.1. Minh Phú Cà Mau	Bil VND	750,0	Mil USD	32,3
	4.2. Minh Phú Hậu Giang	Bil VND	460,0	Mil USD	19,8
	4.3. Minh Phú Lộc An	Bil VND	82,0	Mil USD	3,5
	4.4. Minh Phú Kiên Giang	Bil VND	21,1	Mil USD	0,9
	4.5. Khác	Bil VND	60,7	Mil USD	2,6
5	Lợi nhuận sau thuế	Bil VND	1.266,5	Mil USD	54,6

Tỷ giá: 23.200 VND

ĐIỀU 5. Thông qua thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

5.1. *Mức thù lao đã chi trả trong năm 2021:*

- Thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị: 2.497.115.385 đồng (hai tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).
- Thù lao đã chi trả cho Ban kiểm soát: 144.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)
- Tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 2.641.115.385 đồng (hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng)

5.2. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022:

- Thù lao của HDQT: Thành viên HDQT không kiêm nhiệm (thành viên độc lập) nhận mức thù lao là 25.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HDQT kiêm nhiệm nhận mức thù lao 12.500.000 đồng/người/tháng (bằng 50% của thành viên không kiêm nhiệm).
- Thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên BKS không kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 20.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 4.000.000 đồng/người/tháng (bằng 20% của thành viên không kiêm nhiệm).

5.3. Mức trích thưởng cho năm 2022:

- Nếu không hoàn thành kế hoạch thì sẽ không được thưởng.
- Nếu đạt kế hoạch đề ra, mức trích thưởng cho HDQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 8% lợi nhuận sau thuế.
- Nếu vượt kế hoạch, Mức trích thưởng cho HDQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

ĐIỀU 6. Ủy quyền cho HDQT chọn một trong những công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.

ĐIỀU 7. Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh:

7.1. Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

Mã ngành nghề	Ngành nghề kinh doanh hiện tại (trước khi cập nhật)	Ngành nghề kinh doanh đề xuất điều chỉnh (sau khi cập nhật)
4632	Buôn bán thực phẩm. Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu. <i>(Những mặt hàng này không nằm trong danh mục hàng hóa quy định tại Điều 2, Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</i>	Buôn bán thực phẩm. Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu. <u>Trừ đường mía và đường củ cải.</u> <u>Nguyên vật liệu, phụ liệu nêu trên không thuộc danh mục hàng hóa mà Công ty không được phép thực hiện quyền xuất nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam theo quy định tại Điều 2, Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; và Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</u>

7.2. Giao Tổng giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

7.3. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung tại Điều 4. “Ngành nghề kinh doanh của Công ty” của Điều lệ Công ty theo điều chỉnh tại mục 7.1 ở trên.

ĐIỀU 8. Giảm vốn điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

8.1. Giảm vốn điều lệ:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
2. Mã cổ phiếu:	MPC
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
5. Vốn điều lệ hiện tại:	2.000.000.000.000 đồng (<i>Hai nghìn tỷ đồng</i>)
6. Tổng số cổ phần hiện tại:	200.000.000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ (mua lại từ người lao động theo quy chế ESOP):	56.350 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu sau khi giảm số cổ phiếu quỹ:	199.943.650 cổ phiếu
9. Vốn điều lệ sau khi giảm:	1.999.436.500.000 đồng (<i>một nghìn tỷ, chín trăm chín mươi chín, bốn trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng</i>)
10. Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi giảm:	0 cổ phiếu

8.2. Thông qua phê duyệt các thay đổi liên quan đến việc giảm vốn điều lệ:

- Phê duyệt việc sửa đổi Điều 6.1 trong Điều lệ Công ty theo kết quả tại mục 8.1;
- Phê duyệt việc thay đổi giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới theo kết quả tại mục 8.1.

8.3. Giao Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai việc giảm vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

9.1. Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
2. Mã cổ phiếu	MPC
3. Loại cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
5. Vốn cổ phần hiện tại	199.943.650 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	199.943.650 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	199.943.650 cổ phiếu
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	1.999.436.500.000 đồng
10. Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành	399.887.300 cổ phiếu
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	100%
12. Tỷ lệ thực hiện quyền	1:1 (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông

	sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được nhận 01 (một) cổ phiếu phát hành thêm)						
13. Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu						
14. Đối tượng phát hành	Tất cả cổ đông hiện hữu tại trong danh sách cổ đông của MPC tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của pháp luật.						
15. Nguồn vốn thực hiện	Từ thặng dư vốn cổ phần tại ngày 31/12/2021. Cụ thể: <table border="1" data-bbox="630 504 1508 750"> <tr> <td>Nguồn vốn</td> <td>Số liệu theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán</td> <td>Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn</td> </tr> <tr> <td>Thặng dư vốn cổ phần</td> <td>2.297.421.887.777</td> <td>1.999.436.500.000</td> </tr> </table>	Nguồn vốn	Số liệu theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán	Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn	Thặng dư vốn cổ phần	2.297.421.887.777	1.999.436.500.000
Nguồn vốn	Số liệu theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán	Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn					
Thặng dư vốn cổ phần	2.297.421.887.777	1.999.436.500.000					
16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Không phát sinh cổ phiếu lẻ.						
17. Điều kiện chuyển nhượng	Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.						
18. Thời gian thực hiện	Dự kiến trong năm 2022 sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước phê duyệt phương án.						
19. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu thực tế được phát hành để tăng vốn sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên sàn UPCOM theo quy định của Pháp luật.						

9.2. Thông qua phương án đảm bảo các phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Cụ thể: việc Phát hành để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở được thực hiện đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty so với trước khi thực hiện phát hành.

Công ty cam kết luôn đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định pháp luật.

9.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn đợt phát hành, làm hồ sơ lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung tại VSD và UPCOM.

9.4. Thông qua phê duyệt các thay đổi liên quan đến đợt phát hành:

- Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty tương đương với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành;
- Phê duyệt việc sửa đổi Điều 6.1 trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành;;
- Phê duyệt việc thay đổi giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt phát hành;
- Phê duyệt việc lưu ký bổ sung cổ phiếu mới tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung trên UPCOM theo quy định của pháp luật.

9.5. Giao Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền thực hiện các nội dung sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành.
- Xây dựng kế hoạch ban hành chi tiết, thực hiện thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của cơ quan nhà nước có liên quan và rà soát, điều chỉnh Kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền trang bị cho phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quyết định nội dung và ký kết các tài liệu liên quan đến các phương án phát hành, bao gồm cả hồ sơ báo cáo phát hành, hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung, hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu;
- Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh, kể cả việc sửa đổi, điều chỉnh và hoàn thiện phương án phát hành cũng như các tài liệu khác trong “Hồ Sơ” tùy theo tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định và thực hiện tất cả các hành động khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu, đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 10. Thông qua thư từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Nagoya Yutaka và ông Tsukahara Keiichi.

Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị được phê duyệt, bầu cử ông Sasaki Takahiro và ông Hamaya Harutoshi là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.

**Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2022
Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú**

Thư ký Đại hội



Nguyễn Hoàng Liêm

Chủ tọa Đại hội



Trần Văn Quang

Mẫu 03_CBT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDHN ngày / /2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THỦY SẢN MINH PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/TB/MPC22

Cà Mau, ngày 24 tháng 06 năm 2022

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: MPC

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GĐCK (nếu có)	Chức vụ/Mối liên hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
I - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:												
1	Ông Lê Văn Quang		Thành viên HĐQT/TGD					12/05/2006		32.140.800	16,07	
1.1	Ông Lê Văn Hồng		Cha									
1.2	Bà Vũ Thị Khoan		Mẹ									
1.3	Bà Chu Thị Bình		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ VQ							35.110.830	17,56	
1.4	Lê Thị Diệu Minh		Con gái							6.537.270	3,27	
1.5	Lê Thị Minh Phú		Con gái							12.090	0,01	
1.6	Lê Thị Minh Quí		Con gái							564.060	0,28	
1.7	Lê Thị Minh Ngọc		Con gái							4.614.370	2,31	
1.8	Lê Thị Vinh		Chị									
1.9	Lê Văn Giang		Em trai									
1.10	Huyền Kiều Diễm		Em dâu									
1.11	Lê Văn Long		Em trai									
1.12	Bùi Thanh Hoài		Em dâu									
1.13	Lê Thị Hải		Em gái									
1.14	Ngô Văn Giác		Em rể									
1.15	Lê Văn Diệp		Em trai							157.430	0,08	
1.16	Nguyễn Thị Thu Huyền		Em dâu							442.850	0,22	
1.17	Lê Thị Thuý		Em gái							14.300	0,01	
1.18	Ngô Thanh Hà		Em rể							9.860	0,00	
1.19	Lê Văn Tuấn		Em trai							12.410	0,01	
1.20	Nguyễn Thị Huyền Trân		Em dâu							14.360	0,01	
1.21	CTCP Đầu tư Long Phụng		Công ty có liên quan							8.177.310	4,09	
	Ông Lê Văn Quang là thành viên HĐQT và là người đại diện theo pháp luật của Long Phụng, đồng thời sở hữu 45% công ty này											
2	Bà Chu Thị Bình (chỉ tiết mục 1.3)		Chủ tịch HĐQT/Phó TGĐ					12/05/2006				
2.1	Lê Văn Quang (chỉ tiết tại mục 1.1)		Chồng									
2.2	Lê Thị Diệu Minh (Chỉ tiết tại 1.1.4)		Con gái									
2.3	Lê Thị Minh Phú (Chỉ tiết tại 1.1.5)		Con gái									
2.4	Lê Thị Minh Quí (Chỉ tiết tại 1.1.6)		Con gái									
2.5	Lê Thị Minh Ngọc (Chỉ tiết tại 1.1.7)		Con gái									
2.6	Chu Văn An		Anh							210.160	0,11	
2.7	Nguyễn Thị Kim Trọng		Chị dâu									
2.8	Chu Nam Thăng		Anh									
2.9	Trần Thị Tỷ		Chị dâu									
2.10	Chu Thị Ninh		Chị gái									
2.11	Nguyễn Thái Bình		Anh rể									
2.12	CTCP Đầu tư Long Phụng (chỉ tiết tại mục 1.1.22)											
	Bà Chu Thị Bình là chủ tịch HĐQT và là cổ đông sáng lập của Long Phụng, đồng thời sở hữu 45% công ty này											
3	Ông Lê Văn Diệp (xem chi tiết tại mục 1.1.15)		Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc					12/05/2006				
3.1	Ông Lê Văn Hồng		Cha									
3.2	Bà Vũ Thị Khoan (xem chi tiết tại mục 1.1.2)		Mẹ									
3.3	Nguyễn Thị Thu Huyền (xem chi tiết tại mục 1.1.16)		Vợ									
3.4	Lê Quang Huy		Con trai									
3.5	Lê Quang Hưng		Con trai									
3.6	Lê Thị Vinh (xem chi tiết tại mục 1.1.8)		Chị gái									
3.7	Ông Lê Văn Quang (xem chi tiết tại mục 1.1)		Thành viên HĐQT/anh trai									
3.8	Chu Thị Bình (xem chi tiết tại mục 1.1.3)		Chủ tịch HĐQT/Chị dâu									
3.9	Lê Văn Giang (xem chi tiết tại mục 1.1.9)		anh trai									
3.10	Huyền Kiều Diễm (xem chi tiết tại mục 1.1.10)		Chị dâu									
3.11	Lê Văn Long		Anh trai									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ/ Mối liên hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
3.12	Bùi Thanh Hoài (xem chi tiết tại mục I.1.12)		Chị dâu									
3.13	Lê Thị Hải (xem chi tiết tại mục I.1.13)		Chị gái									
3.14	Ngô Văn Giác (xem chi tiết tại mục I.1.14)		Anh rể									
3.15	Lê Thị Thuý (xem chi tiết tại mục I.1.17)		Em gái									
3.16	Ngô Thanh Hà (xem chi tiết tại mục I.1.18)		Em rể									
3.17	Lê Văn Tuấn (xem chi tiết tại mục I.1.19)		Anh trai									
3.18	Nguyễn Thị Huyền Trân (xem chi tiết tại mục I.1.20)		Chị dâu									
4	Hồ Thu Lê		Thành viên HĐQT độc lập					09/03/2018				
4.1	Hồ Ngọc Hùng		Bố									
4.2	Lương Thị Bình		Mẹ									
4.3	Hồ Thu Phương		Em gái									
4.4	Nguyễn Tuấn Anh		Chồng									
4.5	Nguyễn Lê Bảo Anh		Con trai									
4.6	Nguyễn Lê Bảo Uyên		Con gái									
5	Ông Phan Thanh Lịch		Thành viên HĐQT độc lập					09/03/2018				
5.1	Nguyễn Hồng Vân		Vợ									
5.2	Phan Michael Phúc Thanh		Con trai									
5.3	Phan Lily Chi Uyên		Con gái									
6	Ông Bùi Anh Dũng		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc					29/12/2011		145.820	0,07	
6.1	Ông Bùi Văn Bảy		Bố									
6.2	Bà Lê Thị Hội		Mẹ									
6.3	Đỗ Thị Hạnh		Vợ							11.420	0,00%	
6.4	Bùi Minh Triết		Con trai									
6.5	Bùi Đỗ Minh Khê		Con gái									
7	Nguyễn Nhân Nghĩa		Thành viên HĐQT độc lập					29/06/2019				
7.1	Nguyễn Hữu Thọ		Bố									
7.2	Trần Thị Trâm		Mẹ									
7.3	Nguyễn Thu Lan		Vợ									
7.4	Nguyễn Quang Minh		Con trai									
7.5	Nguyễn Đức Thành		Con trai									
7.6	Nguyễn Dục Hương		Chị ruột									
7.7	Nguyễn Hoàng Miên		Chị ruột									
8	Sasaki Takahiro		Thành viên HĐQT					24/06/2022				
8.1	Sasaki Miho		Vợ									
8.2	Sasaki Yu		Con trai									
8.3	Sasaki Ken		Con trai									
8.4	Sasaki Sou		Con trai									
8.5	Sasaki Masujiro		Cha									
8.6	Sasaki Fumiko		Mẹ									
9	Hamaya Harutoshi		Thành viên HĐQT					24/06/2022				
9.1	Hamaya Yukiko		Vợ									
9.2	Hamaya Yudai		Con trai									
9.3	Hamaya Kosei		Con trai									
9.4	Hamaya Taeko		Mẹ									
9.5	Hamaya Haruyasu		Anh trai									
9.6	Hamaya Hirone		Chị dâu									
9.7	Hamaya Naohiro		Anh trai									
9.8	Hamaya Manami		Chị dâu									
II - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:												
1	Ông Lê Văn Quang (chi tiết tại mục I.1)		Chủ tịch HĐQT/TGD									
2	Bà Chu Thị Bình (chi tiết tại mục I.2)		Thành viên HĐQT /Phó TGD									
3	Ông Lê Văn Diệp (chi tiết tại mục I.3)		Thành viên HĐQT /Phó TGD									
4	Ông Bùi Anh Dũng (chi tiết tại mục I.6)		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc									
5	Bà Lê Thị Dịu Minh (chi tiết tại mục I.1.4)		Phó TGD					12/05/2006				
5.1	Trương Minh Đạt		Chồng									
5.2	Trương Minh Anh		Con gái									
5.3	Trương Thuận Anh		Con trai									
6	Ông Lê Ngọc Anh		Phó TGD					18/07/2011		98.040	0,05	
6.1	Lê Văn Lớn		Bố									
6.2	Lê Thị Hồng		Mẹ									
6.3	Lê Thị Thanh Thủy		Vợ							20.000	0,01	
6.4	Lê Ngọc Bảo Ân		Con gái									
6.5	Lê Ngọc Bảo An		Con trai									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ/ Mối liên hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
6.6	Lê Ngọc Bảo Ái		Con trai									
6.7	Lê Ngọc Long		Anh trai									
6.8	Lê Ngọc Hòa		Anh trai									
6.9	Lê Thị Ngọc Hà		Em gái									
6.10	Lê Ngọc Thái		Em trai									
6.11	Lê Thị Thanh Nhã		Em gái									
6.12	Trương Thị Anh		Chị dâu									
6.13	Đặng Hoàng Ái Thoa		Chị dâu									
6.14	Ngô Thị Phương Cúc		Em dâu									
6.15	Nguyễn Văn Chuyển		Em rể									
6.16	Phan Nhật Minh		Em rể									
7	Ông Thái Hoàng Hùng		Phó TGD					12/05/2006		120.532	0,06	
7.1	Mai Thị Hồng		Mẹ									
7.2	Nguyễn Thanh Thủy		Vợ							12.460	0,01	
7.3	Thái Hoàng Mỹ Anh		Con gái									
7.4	Thái Hoàng Thanh Huy		Con trai									
7.5	Thái Thanh Lâm		Em trai									
7.6	Thái Thanh Liêm		Em trai									
7.7	Thái Văn Điệp		Em trai									
8	Ông Chu Hồng Hà		Phó TGD					01/01/2018		150.820	0,08	
8.1	Chu Nam Thăng											
8.2	Trần Thị Tỷ											
8.3	Chu Hồng Quảng		Anh									
8.4	Chu Thị Kim Anh		Em									
8.5	Nguyễn Văn Di		Em rể							100.070	0,05	
8.6	Nguyễn Thị Hồng Cúc		Vợ									
8.7	Chu Hoàng Lộc		Con trai									
8.8	Chu Hoàng Phúc		Con trai									
8.9	Chu Hoàng Phát		Con trai									
9	Ông Tsumoda Norihisa		Phó TGD					05/05/2022				
9.1	Tsumoda Emi		Vợ									
9.2	Tsumoda Hirashi		Cha									
9.3	Tsumoda Miyako		Mẹ									
9.4	Tsumoda Midori		Con gái									
9.5	Tsumoda Kyosuke		Con trai									
9.6	Tsumoda Rei		Con gái									
10	Ông Trần Văn Thái		Phó TGD					01/06/2022		42.400	0,02	
10.1	Nguyễn Thị Hồng Đình		Vợ									
10.2	Trần Văn Hào		Con trai									
10.3	Trần Hải Bằng		Con trai									
10.4	Trần Văn Duyệt		Bố									
10.5	Nguyễn Thị Duyệt		Mẹ									
10.6	Trần Văn Hiến		Anh trai									
10.7	Phạm Thị Liên		Chị dâu									
10.8	Trần Thị Quý		Chị gái									
10.9	Nguyễn Sinh Tiến		Anh rể									
10.10	Trần Thị Hoa		Chị gái									
10.11	Hồ Xuân Huy		Anh rể									
10.12	Trần Thị Mai		Chị Gái									
10.13	Cao Văn Dũng		Anh rể									
10.14	Trần Xuân Nguyên		Em trai									
10.15	Cao Thị Hoàn		Em dâu									
10.16	Công ty cổ phần thủy sản 5S		Tổng giám đốc/ Đại diện pháp luật									
10.17	Công ty cổ phần Hà Nội Creative Green		Giám Đốc/ Đại diện pháp luật									
10.18	Công ty cổ phần Bê tông công nghệ cao Cà Mau		Chủ tịch HĐQT/ Đại diện pháp luật									
III. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:												
1	Ông Trần Văn Khánh		Trưởng BKS					18/04/2015				
1.1	Ông Trần Nguyễn		Cha									
1.2	Bà Huỳnh Thị Dung		Mẹ									
1.3	Bà Quách Thị Bích Nhiên		Vợ									
1.4	Trần Nhật Anh		Con trai									
1.5	Bà Trần Thủy Hồng		Em									
1.6	Bà Trần Thủy Ngân		Em									
1.7	Trần Trường Giang		Em rể									
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Cúc		Thành viên ban kiểm soát					18/04/2015				
2.1	Nguyễn Thành Lập		Ba									
2.2	Nguyễn Mai Hồng		Mẹ									
2.3	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Chị									
2.4	Nguyễn Thị Hồng Yến		em									
2.5	Nguyễn Nhật Trường		Em rể									

SFT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ/ Mỗi liên hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
2.6	Nguyễn Lập Trường		em									
2.7	Châu Anh Ngọc		Em dâu									
2.8	Nguyễn Thị Hồng Oanh		em									
2.9	Chu Hồng Hà		Chồng									
2.10	Chu Hoàng Lộc		Con trai									
2.11	Chu Hoàng Phúc		Con trai									
2.12	Chu Hoàng Phát		Con trai									
3	Bà Đỗ Thị Hạnh (chỉ tiết tại 11.8)		Thành viên BKS					18/04/2015				
3.1	Ông Đỗ Đức Vinh		Bố									
3.2	Bà Chu Thị Thái		Mẹ									
3.3	Đỗ Quốc Việt		Em trai							13.050	0,00%	
3.4	NGÔ THỊ PHƯƠNG		Em dâu									
3.5	Đỗ Phương Huệ		Em gái									
3.6	Trần Ngọc Anh		Em rể									

IV - Người có liên quan của công đồng nội bộ là Kế toán trưởng:

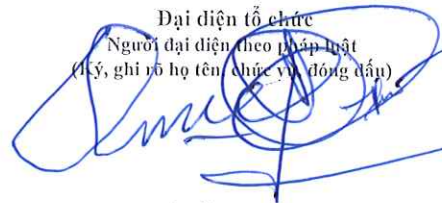
1	Ông Lưu Minh Trung		PGĐ Tài chính kiêm KT trưởng					12/05/2006		42.180	0,02	
1.1	Lưu Minh Thành		Cha									
1.2	Lê Thị Ba		Mẹ									
1.3	Bao Tuyết Ngân		Vợ									
1.4	Lưu Việt Thắng		Con Trai									
1.5	Lưu Thị Ngọc Thư		Con gái									
1.6	Lưu Thúy Nga		Chị gái									
1.7	Trần Văn Toàn		Anh rể									
1.8	Lưu Thúy Phương		Em gái									
1.9	Nguyễn Văn Tăng		Em rể									
1.10	Lưu Minh Bằng		Em Trai									
1.11	Trương Chí Hoàn		Em dâu									
1.12	Lưu Kim Ngân		Em gái									
1.13	Đào Văn Hoàn		Em Rể									
1.14	Lưu Hồng Ứng		Em gái									
1.15	Trần Văn Hoàng		Em rể									
1.16	Lưu Minh Kỳ		Em Trai									
1.17	Lưu Minh Thiệu		Em Trai									
1.18	Nguyễn Thị Trúc Linh		Em dâu									
1.19	Lưu Hoàng Nghi		Em Trai									
1.20	Phạm Thị Hiền		Em dâu									

V - Người có liên quan của công đồng nội bộ là người CBTT:

1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương		CBTT					01/04/2020				
1.1	Nguyễn Trung Hiếu		Cha									
1.2	Hạ Thị Hoàng Phần		Mẹ									
1.3	Nguyễn Trung Hậu		Chị									
Tổng										88.774.892	44,39%	

- Ghi chú:
- Người nội bộ được hiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 155/2015/TT-BTC
 - Nếu người nội bộ là người đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát của công ty, thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn đó.
 - Đối với công ty chứng khoán thành viên, chỉ cung cấp thông tin của Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - Cột 8, cột 9: Áp dụng đối với người nội bộ.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



LÊ VĂN QUANG